

BẢNG THEO DÕI BỘ CHỈ SỐ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP TRONG THỰC HIỆN TTHC, CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 766/QĐ-TTG

Tuần 02 Tháng 01/2025

STT	Tên Cơ quan	Số hoá tái sử dụng lại	Công bố vào thứ 2 hàng tuần									Chỉ tiêu Tổng hợp năm 2025
			Số hoá HS (Chứng thực điện tử), tỷ lệ quy định từ 100%	Thanh toán trực tuyến, tỷ lệ quy định 50%	Chỉ tiêu dịch vụ công trực tuyến, tỷ lệ quy định 50%	Chỉ tiêu mức độ hài lòng tỷ lệ quy định 100%	Chỉ tiêu Tiến độ giải quyết, Tỷ lệ quy định 90- 100%	Chỉ tiêu Công khai minh bạch, tỷ lệ quy định 80%- 100%	Chỉ tiêu Tổng hợp 13/01/2025	Chỉ tiêu Tổng hợp tuần trước	Tăng giảm so với tuần trước	
	Xã, thị trấn		Nhóm V	Nhóm III	Nhóm III	Nhóm IV	Nhóm II	Nhóm I				
1	UBND xã Vọng Thê	106	90,40%	35,29%	97,30%	100%	95,31%	100,0%	89,88	89,88	0	82,48
2	UBND TT Núi Sập	6	79,90%	46,68%	97,9%	100%	100,00%	100%	88,52	88,52	0	83,38
3	UBND Vĩnh Chánh	7	82,40%	77,55%	95,7%	100%	91,67%	100%	88,09	88,09	0	83,38
4	UBND xã Mỹ Phú Đông	28	80,20%	44,55%	95,80%	100%	100,00%	100,0%	88,05	88,05	0	86,49
5	UBND xã Vĩnh Khánh	4	79,60%	32,76%	98,1%	100,0%	98,15%	100,0%	88,03	88,03	0	76,99
6	UBND xã Vĩnh Trạch	30	81,80%	43,09%	96,7%	100,0%	94,79%	100,0%	88,02	88,02	0	79,72
7	UBND xã Phú Thuận	35	80,80%	35,63%	96,70%	100,0%	96,83%	100,0%	87,78	87,78	0	81,37
8	UBND xã Định Mỹ	17	79,30%	45,81%	95,80%	100,0%	92,16%	100,0%	86,81	86,81	0	80,11
9	UBND TT Ốc Eo	0	82,90%	83,78%	93,70%	100%	93,51%	89,3%	86	86	0	73,45
10	UBND xã Định Thành	2	77,00%	34,25%	100,00%	100,0%	95,52%	100,0%	85,96	85,96	0	78,69
11	UBND xã An Bình	79,6	79,60%	32,65%	87,9%	97,75%	83,21%	100,0%	84,37	84,37	0	84,37
12	UBND xã Bình Thành	0	79,00%	64,49%	100,00%	96,2%	79,41%	95,0%	82,41	82,41	0	69,49
13	UBND xã Vọng Đông	22	75,90%	61,29%	90,20%	94,4%	75,00%	100,0%	81,14	81,14	0	74,36
14	UBND xã Vĩnh Phú	0	75,90%	10,64%	97,60%	100,0%	91,00%	100,0%	80,62	80,62	0	75,70
15	UBND TT Phú Hòa	20	79,30%	21,98%	91,50%	95,4%	76,67%	91,4%	77,72	77,72	0	64,73
16	UBND xã Tây Phú	0	75,90%	21,76%	97,10%	93,8%	72,13%	100,0%	76,98	76,98	0	68,01
17	UBND xã Thoại Giang	62	69,40%	6,63%	92,70%	95,5%	76,42%	100%	75,73	75,73	0	67,67
Toàn huyện đạt		419	78,0%	31,10%	82,40%	98,5%	86,31%	100,0%	85,23	85,23	0	78,27

Tăng giảm so với Tuần trước 321 10,6 -20,77 13,9 3,3 19,95 0 17,84

Chỉ tiêu Công khai minh bạch	90% trở lên	80% - dưới 90%	70% - dưới 80%	50% - dưới 70%	dưới 50%
Chỉ tiêu Tiến độ giải quyết	90% trở lên	80% - dưới 90%	70% - dưới 80%	dưới 70%	
Chỉ tiêu mức độ hài lòng	90% trở lên	80% - dưới 90%	70% - dưới 80%	50% - dưới 70%	dưới 50%
Chỉ tiêu dịch vụ công trực tuyến	50% trở lên	40% - dưới 50%	30% - dưới 40%	dưới 30%	
Thanh toán trực tuyến	25% trở lên	15% - dưới 25%	5% - dưới 15%	dưới 5%	
Sổ hoá Hà sơ	90% trở lên	80% - dưới 90%	70% - dưới 80%	50% - dưới 70%	dưới 50%

Số học 110 số					
Chỉ tiêu tổng hợp	90 - 100 điểm (XS)	80 - dưới 90 (tốt)	70 - dưới 80 (Khá)	50 - dưới 70 (TB)	dưới 50 (yếu)